

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/HS-ST

Ngày: 27-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoàng

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 161/2017/HSST
ngày 05/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh năm 1977 tại Nam Định; Thường trú: Tổ X, thôn C, xã
T, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa:
7/12; Cha: Trần Văn P (chết), mẹ: Phạm Thị C; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thúy
V, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999 con nhỏ nhất sinh năm
2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Trần Đức T, sinh năm: 1990 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Thế P, sinh năm 1951 và
bà Vũ Thị T, sinh năm 1952 (Cha mẹ bị hại)

Ủy quyền cho: Ông Trần Phi L, sinh năm 1982

Địa chỉ: X đường C, phường Y, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
(Vắng mặt)

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận chuyển S

Địa chỉ: X đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tăng Văn Tg – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tăng Bảo S, sinh năm 1991 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu
khí tổng hợp P; Địa chỉ: Khu công nghiệp P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Ngọc P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 148/KSĐT-TA ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn T là tài xế của Công ty TNHH vận chuyển S. Vào khoảng 16 giờ 45 ngày 25/6/2017 T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 trên đường lưu thông nội bộ của Công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp P, khu công nghiệp P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hướng từ cổng chính cảng PTSC đi cổng phụ cảng PTSC, tốc độ khoảng 20km/h. Do điều khiển xe không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình nên khi đến ngã tư đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông Trần Đức T điều khiển chuyển hướng từ bên trái sang bên phải theo hướng lưu thông của xe ô tô.

Hiện trường của vụ tai nạn xác định được như sau: Nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường từ cổng chính PTSC sang cổng phụ với đường từ cầu cảng PTSC sang nhà kho, là đường nội bộ của Cảng PTSC thuộc khu công nghiệp P, huyện T. Ngã tư trên được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường từ cổng chính sang cổng phụ rộng 15,50m, mặt đường từ cầu cảng sang nhà kho rộng 14,90m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 190/PC54-Đ4 ngày 17/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chảy máu lan tỏa dưới da đầu dày đặc vùng chẩm hai bên. Vỡ – nứt sọ hỗn hợp chẩm – đỉnh. Dập chảy máu não vùng chẩm hai bên Tụ máu quanh cơ vùng cổ. Gãy đốt sống cổ đoạn C3, C4. Dập tủy sống cổ C3. Tụ máu rải rác trong cơ vùng ngực – bụng. Tràn máu khoang ngực hai bên. Dập thùy trên hai phổi. Tràn máu khoang bụng. Vỡ thùy gan phải, kích thước 8cm x 6cm.

- Nguyên nhân chết: Trần Đức T chết do đa chấn thương: Vỡ – nứt sọ, dập não, gãy đốt sống cổ, dập phổi, vỡ gan, xuất huyết nội. Vật tác động gây đa chấn thương là vật tày, diện tích xúc rộng, tác động trực tiếp vào nhiều vùng cơ thể nạn nhân theo nhiều chiều hướng.

- Trong máu tử thi Trần Đức T không tìm thấy Ethanol. (BL: 55)

Tại bản kết luận giám định số: 2267/C54B ngày 21/7/2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Tp Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu máu Trần Văn T gửi đi giám định đều không tìm thấy thành phần Ethanol.

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn lao động xảy ra do lỗi hỗn hợp: Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 lưu thông không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình, tốc độ thời điểm đó khoảng 20km/h đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông Trần Đức T điều khiển; Ông Trần Đức T điều khiển xe mô tô lưu thông trong đường nội bộ chuyển hướng không đảm bảo an toàn.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH vận chuyển S và bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 153.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân có ông Trần Phi L đã nhận tiền và làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho Công ty TNHH vận chuyển S, đại diện Công ty đã nhận xe và không có ý kiến gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô BKS 72K4-2399 hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 148/KSĐT-TA ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện bị hại: Xác nhận đã nhận đủ tiền hỗ trợ bồi thường và chi phí mai táng, nay không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Cần giao trả lại Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô để xác minh xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 ngày 25/6/2017 tại ngã tư giao nhau thuộc đường lưu thông nội bộ của Cảng PTSC, Trần Văn T điều khiển xe ô tô BKS 72C-066.16 do không chấp hành đúng nội quy, quy định về an toàn giao thông trong cảng; không chú ý quan sát kỹ, không đi về bên phải theo chiều lưu thông của mình, vi phạm tốc độ nên đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 72K4-2399 do ông

Trần Đức T điều khiển chuyển hướng rẽ trái, hậu quả làm ông T tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ nhưng do nơi xảy ra tai nạn là khu vực đường nội bộ của Cảng PTSC là nơi diễn ra các hoạt động lao động, sản xuất kinh doanh. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của nhà nước về an toàn lao động, an toàn giao thông trong khu vực nội bộ cảng PTSC, an toàn ở nơi đông người, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân gây ra tai nạn: Khi điều khiển xe ô tô lưu thông bị cáo là người có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe, nhưng do không tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc an toàn, biển báo hiệu nên đã gây tai nạn làm chết một người. Đối với bị hại cũng có phần lỗi, khi lưu thông trên đường nội bộ đã chuyển hướng rẽ trái nhưng không đảm bảo an toàn. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự phù hợp với mức độ mà hành vi bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Vụ tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã thăm hỏi và tác động cùng Công ty S hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền mai táng là 153 triệu đồng; đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt như chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý; là thành phần lao động có nghề nghiệp ổn định; được địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình hiện đang phải nuôi mẹ già và các con đang tuổi ăn học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự được xem xét khi lượng hình. Căn cứ phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Văn T có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly mà để giám sát, giáo dục tại cộng đồng cũng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là ông Trần Phi L đã nhận số tiền bồi thường hỗ trợ chi phí mai táng là 153.000.000 (Một trăm năm mươi ba triệu) đồng, đã bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên phần dân sự đã giải quyết xong.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 72C-066.16, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH vận chuyển S, đại diện Công ty đã nhận xe và không có ý kiến gì thêm. Đối với chiếc xe mô tô BKS 72K4-2399, quá trình điều tra xác minh đăng ký biển số chiếc xe trên đứng tên ông Nguyễn Văn T Tiến hành lấy lời khai thì ông T xác nhận đã bán xe, hiện không có yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên chiếc xe thu giữ không xác định được số khung, số máy và không có giấy tờ. Vì vậy cần giao trả lại chiếc xe mô tô cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”

Áp dụng theo khoản 1 Điều 227; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (27/12/2017).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Hải giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Giao trả lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Thành chiếc xe mô tô mang BKS 72K4-2399 để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh